

Số: /BC-STP

Lâm Đồng, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể thực hiện một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2821/SNN-KH ngày 11/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể thực hiện một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết ban hành

Triển khai quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, cụ thể: “3. **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương**”.

Bên cạnh đó, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 372/HĐND ngày 18/9/2024 về việc thống nhất xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 19 (Kỳ họp chuyên đề) và Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 8005/UBND-LN ngày 24/9/2024 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 19 (Kỳ họp chuyên đề) và Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Do vậy, việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản đã tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm

2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

- **Tại phần căn cứ pháp lý:** Dự thảo có căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; theo đó, qua xem xét ngày 18/7/2024 Chính phủ có ban hành Nghị định số 91/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các quy định tại dự thảo Nghị quyết, đối chiếu quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP và **trong trường hợp nếu có** các nội dung điều chỉnh liên quan thì đề nghị bổ sung Nghị định số 91/2024/NĐ-CP vào phần căn cứ pháp lý và các nội dung liên quan tại dự thảo Nghị quyết cho đảm bảo.

- Qua xem xét tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý (trang 9); cơ quan soạn thảo có đề cập nội dung giải trình: “*Theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. **Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức đầu tư, mức hỗ trợ cụ thể** cho các chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh **chứ không quy định mức hỗ trợ bình quân**”*”. Tuy nhiên, qua đối chiếu một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết có quy định mức bình quân, mức tối đa như: Điểm a khoản 2 Điều 3, điểm a và điểm b khoản 5 Điều 3, khoản 10 Điều 3, khoản 13 Điều 3,... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại và quy định cho đảm bảo.

- **Tại điểm c khoản 4 Điều 3:** Đề nghị bổ sung từ “khác” vào sau cụm từ “các đối tượng” cho phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

- **Tại điểm d khoản 4 Điều 3:** Đề nghị bổ sung cụm từ “quản lý” vào trước cụm từ “bảo vệ rừng là 150.000 đồng” cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

- **Tại khoản 10 Điều 3:** Đề nghị bỏ cụm từ “(trừ chủ rừng là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)” cho phù hợp vì quy định này thuộc về đối tượng và nội dung quy định về đối tượng đã được quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

- **Tại khoản 12 Điều 3:** Dự thảo Nghị quyết có quy định nội dung “thời gian trợ cấp nhưng tối đa 7 năm, đảm bảo theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP”. Tuy nhiên, qua xem xét việc quyết định thời gian trợ cấp và việc đảm bảo nguyên tắc tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP nêu trên sẽ thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Do đó, việc quy định tại dự thảo Nghị quyết đối với nội dung này là chưa phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại cho đảm bảo.

- **Tại khoản 13 Điều 3:** Đề nghị bổ sung từ “trồng” vào sau cụm từ “13. Mức hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống cây” cho phù hợp với quy định tại Điều 22 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

- **Tại khoản 15 Điều 3:** Dự thảo Nghị quyết có quy định về nguồn vốn thực hiện. Tuy nhiên, qua đối chiếu tại Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP có các quy định liên quan đến nguồn vốn thực hiện; đồng thời, theo thẩm quyền được giao tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP thì Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình đối với nội dung về nguồn vốn thực hiện cho đảm bảo.

Ngoài ra, để dự thảo được hoàn thiện, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ nội dung mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại dự thảo Nghị quyết và đối chiếu quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, tình hình thực tế tại địa phương để quy định được đảm bảo, tránh thiếu sót.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

- Tại Mục quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụ thể, đầy đủ các văn bản thực hiện cụ thể cho đảm bảo.

- Đối với các nội dung được chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, chỉnh sửa đồng thời tại dự thảo Tờ trình cho thống nhất.

4. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa cách trình bày, lỗi chính tả cho đảm bảo, **như:**

- **Tại câu cuối phần căn cứ pháp lý:** Đề nghị bỏ cụm từ “số /BC-KTNS ngày... tháng... năm 2024”; thay cụm từ “Đại biểu” thành cụm từ “đại biểu”; bỏ từ “tỉnh” trong cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp” cho phù hợp với Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- **Tại Điều 2:** Dự thảo Nghị quyết có quy định “**Nghị** định số 58/2024/NĐ-CP” là chưa phù hợp về chính tả.

- **Tại Điều 3:**

+ Đề nghị bỏ dấu chấm cuối tên Điều cho thống nhất.

+ Đề nghị thay cụm từ “năm 2017” tại điểm b khoản 1 Điều 3 thành cụm từ “16/2017/QH14” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP: “**1. Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản;** đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.”.

+ Đề nghị bỏ cụm từ “năm 2017” tại điểm c khoản 4 Điều 3, điểm b khoản 7 Điều 3 cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP: “**1.... Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản;** đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.”.

+ Tại khoản 6 Điều 3: Dự thảo Nghị quyết có quy định “**Nghị** định số 58/2024/NĐ-CP” là chưa phù hợp về chính tả.

- **Tại Điều 4:** Đề nghị bỏ dấu chấm cuối tên Điều cho thống nhất.

- **Tại câu cuối dự thảo Nghị quyết:** Đề nghị thay cụm từ “kỳ họp” thành cụm từ “Kỳ họp” cho phù hợp với Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

5. Kết luận

Đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sau đó dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể thực hiện một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Sở Tư pháp kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Thúc